



BẢN TIN

Tài nguyên nước

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC





Lấy ý kiến dự thảo Thông tư quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước

Bộ Tài nguyên và Môi trường đang dự thảo Thông tư quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước (thay thế Thông tư số 47/2017/TT-BTNMT ngày 07/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường).

Theo đánh giá của Bộ Tài nguyên và Môi trường, sau ba năm thực hiện Thông tư số 47/TT-BTNMT, công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước tiếp tục được tăng cường hiệu lực, hiệu quả; đã nâng cao ý thức trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước, là một công cụ quan trọng phục vụ công tác quản lý các hoạt động khai thác, sử dụng nước của các công trình đã được cấp giấy phép tài nguyên nước để cơ quan quản lý có đầy đủ cơ sở quản lý, đánh giá việc tuân thủ thực hiện nội dung quy định của giấy phép và các quy định của pháp luật về tài nguyên nước để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp và đảm bảo giảm thiểu tối đa các tác động do hoạt động khai thác, sử dụng và xả nước thải gây ra.

Tuy nhiên, qua thực tiễn 03 năm triển khai thi hành Thông tư số 47/TT-BTNMT đã cho thấy có những vướng mắc và đề nghị tháo gỡ từ các địa phương và tổ chức, cá nhân như sau: Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 22/12/2017, tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện thì các địa phương gặp nhiều khó khăn trong việc xây dựng hệ thống giám sát; các tổ chức, cá nhân cũng gặp khó khăn trong việc thuê đơn vị tư vấn hoặc chậm trễ trong việc nhập khẩu, lắp đặt các thiết bị quan trắc do ảnh hưởng của dịch Covid-19, từ đó dẫn đến việc nhiều chủ giấy phép khai thác, sử dụng nước chưa hoàn thành nghĩa vụ kết nối,

truyền dữ liệu vào hệ thống giám sát trước 31/12/2019 theo quy định của Thông tư. Ngoài ra, hầu hết các địa phương đều đề nghị hướng dẫn rõ việc xây dựng hệ thống giám sát, gồm thiết bị thu nhận, lưu trữ dữ liệu, phần mềm quản lý, xử lý dữ liệu, cơ sở dữ liệu của hệ thống giám sát... để triển khai thực hiện. Một số ý kiến đề nghị điều chỉnh tần suất giám sát, giảm quy mô lưu lượng công trình khai thác nước dưới đất phải thực hiện việc giám sát tự động, trực tuyến; quy định rõ tần suất, thông số giám sát chất lượng nước. Một số quy định của Thông tư còn gặp khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện như việc quan trắc, giám sát lưu lượng xả dòng chảy tối thiểu, quan trắc mực nước đối với các giếng khoan đường kính nhỏ, việc cập nhật số liệu quan trắc định kỳ vào hệ thống giám sát... Do vậy, việc xây dựng để ban hành Thông tư quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước để thay thế Thông tư số 47/2017/TT-BTNMT ngày 07 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường để bảo đảm khả thi triển khai trong thực tế, đảm bảo công tác quản lý nhà nước là cần thiết.

Dự thảo Thông tư quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước bao gồm 3 chương và 19 Điều và 03 Phụ lục, cụ thể như sau: Chương I quy định những nội dung về phạm vi điều chỉnh (Điều 1); đối tượng áp dụng (Điều 2); nguyên tắc giám sát (Điều 3).

Chương II quy định những nội dung về: Hình thức giám sát (Điều 4);

Hệ thống giám sát (Điều 5); yêu cầu đối với hạ tầng mạng, máy chủ và phần mềm giám sát (Điều 6); yêu cầu đối với cơ sở dữ liệu giám sát (Điều 7); yêu cầu đối với thiết bị đo đạc, kết nối, truyền số liệu của cơ sở có công trình (Điều 8); chia sẻ, khai thác dữ liệu giám sát tài nguyên nước (Điều 9); giám sát hoạt động khai thác, sử dụng đối với công trình hồ chứa để phát điện (Điều 10); giám sát hoạt động khai thác đối với công trình hồ chứa để sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và cho các mục đích khác (Điều 11); giám sát hoạt động khai thác đối với công trình cống, trạm bơm và các công trình khai thác nước mặt khác (Điều 12); giám sát hoạt động khai thác nước dưới đất (Điều 13).

Chương III quy định những nội dung về: Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Điều 14); trách nhiệm của Cục Quản lý tài nguyên nước và Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên và Môi trường (Điều 15); Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường (Điều 16); trách nhiệm của cơ sở khai thác, sử dụng tài nguyên nước (Điều 17); điều khoản chuyển tiếp (Điều 18); Hiệu lực thi hành (Điều 19).

Các Phụ lục gồm: Yêu cầu chi tiết đối với phần mềm giám sát và kết nối, chia sẻ thông tin giám sát (Phụ lục 01); yêu cầu về hệ thống cơ sở dữ liệu giám sát (Phụ lục 02); yêu cầu đối với thiết bị/hệ thống nhận, truyền và quản lý dữ liệu tại cơ sở khai thác, sử dụng tài nguyên nước (Phụ lục 03). ❖

Nguồn: DWRM



Rà soát, lập danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp

Ngày 10/6, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có công văn số 3129/BTNMT-TNN gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc lập danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp.

Công văn nêu rõ, trong thời gian qua, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (UBND tỉnh, thành phố) đã chủ động chỉ đạo các Sở, ban ngành trong việc tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về tài nguyên nước, góp phần quan trọng

trong việc bảo vệ tài nguyên nước trên địa bàn các lưu vực sông và các tỉnh. Tuy nhiên, vẫn còn xảy ra tình trạng nhiều hồ, ao, đầm bị lấn chiếm, san lấp làm gia tăng nguy cơ ô nhiễm chất lượng nguồn nước, ô nhiễm môi trường xung quanh, giảm hiệu quả trong việc tiêu thoát nước, phòng, chống ngập lụt trong mùa mưa và gây mất an toàn trong việc cung cấp nước cho sinh hoạt, cho các mục đích sử dụng nước thiết yếu trong trường hợp xảy ra hạn hán, thiếu nước trong mùa khô.

Vi vậy, để bảo đảm an toàn trong

phòng, chống ngập, úng và bảo vệ nguồn nước cũng như góp phần quan trọng trong việc tạo cảnh quan, bảo vệ môi trường, bảo đảm an toàn trong việc cấp nước và thực hiện trách nhiệm quy định tại khoản 7 Điều 60 của Luật tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị UBND tỉnh, thành phố chỉ đạo các Sở, ban ngành khẩn trương rà soát, lập danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp để phê duyệt, công bố. Đồng thời, gửi báo cáo về Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp. ❖

Nguồn: DWRM

Danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận và trả kết quả tại Văn phòng Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tài nguyên và Môi trường

Ngày 31/5, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định số 1078/QĐ-BTNMT về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận và trả kết quả tại Văn phòng Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tài nguyên và Môi trường (gọi tắt là Văn phòng Một cửa).

Theo Quyết định, Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) tiếp nhận tại Văn phòng Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại địa chỉ số 10 Tôn Thất Thuyết, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội bao gồm: 4 TTHC lĩnh vực đất

đai, 15 TTHC lĩnh vực tài nguyên nước, 15 TTHC lĩnh vực địa chất và khoáng sản, 32 TTHC lĩnh vực môi trường, 7 TTHC lĩnh vực khí tượng thủy văn, 3 TTHC lĩnh vực đo đạc và bản đồ, 8 TTHC lĩnh vực biển và hải đảo, 9 TTHC lĩnh vực BDKH, 01 TTHC lĩnh vực viễn thám, 01 TTHC lĩnh vực khác (Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường), và 09 TTHC giải quyết liên thông.

Các TTHC được thực hiện theo 03 cách thức: Nộp hồ sơ trực tiếp Văn phòng Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC của Bộ Tài nguyên và Môi trường; hoặc nộp hồ sơ trực tuyến địa

chỉ truy cập trực tuyến: <https://dichvucong.monre.gov.vn>; hoặc Thông qua dịch vụ bưu chính công ích.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3998/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Văn phòng tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường. ❖

Nguồn: DWRM



Tiếp tục hoàn thiện Đề án đảm bảo an ninh tài nguyên nước quốc gia

Ngày 15/6, Bộ trưởng Trần Hồng Hà cùng Thứ trưởng Lê Công Thành đã họp với các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường nghe báo cáo về hoàn thiện Đề án đảm bảo an ninh tài nguyên nước quốc gia.

Báo cáo tại cuộc họp, Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh cho biết, để triển khai Đề án, ngay từ năm 2020, thực hiện nhiệm vụ được giao, trong thời gian qua, Cục đã phối hợp với các đơn vị trong lĩnh vực tài nguyên nước của Bộ để xây dựng nội dung Đề án dựa trên nền tảng cơ sở là báo cáo giám sát của Ủy ban Khoa học - Công nghệ và Môi trường của Quốc hội, báo cáo đánh giá quản trị nước của Ngân hàng Thế giới và những nội dung tài nguyên nước được Cục tổng hợp, rà soát trong thời gian qua.

Tại cuộc họp, Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh cũng đã có báo cáo cụ thể về nội dung chính của Đề án với 6 quan điểm, 12 mục tiêu và 12 giải pháp để thực hiện Đề án.

Theo đó, đến năm 2030 cần tập trung nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để hoàn thành tối đa và sớm nhất các mục tiêu đặt ra, bảo đảm an ninh nguồn nước quốc gia gắn với phát triển bền vững kinh tế - xã hội, môi trường, tránh đầu tư dàn trải, không hiệu quả và rà soát, kế thừa, phát huy các nhiệm vụ, giải pháp hiệu quả đã thực hiện.

Đối với nhiệm vụ, giải pháp đến năm 2045 và những năm tiếp theo cần tiếp tục hoàn thiện, nâng cao năng lực thể chế và tổ chức quản lý để đáp ứng yêu cầu quản lý nguồn nước trong thời kỳ mới. Hoàn thiện các giải pháp chính sách, các công cụ quản lý, công cụ kinh tế để chủ động bảo vệ, điều hoà, phân bổ nguồn nước hiệu quả theo các kịch bản đảm bảo số lượng, chất lượng nước đáp ứng đủ nhu cầu an ninh nguồn nước quốc gia.

Phát biểu chủ trì cuộc họp, Bộ trưởng Trần Hồng Hà nhấn mạnh, xây



Toàn cảnh cuộc họp

dựng Đề án đảm bảo an ninh tài nguyên nước quốc gia là một nhiệm vụ hết sức quan trọng nhằm mô tả bức tranh tổng thể, toàn diện về tài nguyên nước Việt Nam. Theo đó, việc xây dựng Đề án cần chỉ ra được những nguyên nhân khách quan, chủ quan; đồng thời, đánh giá được các tồn tại, thách thức và dự báo được những vấn đề về tài nguyên nước trong tương lai. Từ đó, đặt ra các quan điểm, mục tiêu, chủ trương, chính sách lớn, các giải pháp để giải quyết các vấn đề về tài nguyên nước.

Đóng góp ý kiến xây dựng Đề án, các đơn vị trực thuộc Bộ cho rằng, cần tập trung vào quan điểm bảo đảm an ninh tài nguyên nước quốc gia là vấn đề thiết yếu, cấp bách, là trách nhiệm và nghĩa vụ của cả hệ thống chính trị và của toàn dân trong bối cảnh nguồn nước ngày càng bị ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt chịu tác động mạnh mẽ của quá trình phát triển kinh tế-xã hội, biến đổi khí hậu và phụ thuộc lớn vào nguồn nước liên quốc gia.

Phải coi sản phẩm nước là hàng hoá, đồng thời tiếp tục khuyến khích, thu hút các nguồn lực xã hội, các thành phần kinh tế để thực hiện nhiệm vụ, đặc biệt là tận dụng sự tham gia có trách nhiệm của các doanh nghiệp khai thác, cung ứng dịch vụ ngành nước

nhằm nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ, phát triển nguồn nước, giảm thiểu tác hại do nước gây ra.

Việc đảm bảo an ninh tài nguyên nước quốc gia phải dựa trên cơ sở quản lý tổng hợp tài nguyên nước, thống nhất quản lý về tài nguyên nước, do cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước chịu trách nhiệm điều phối chung, bảo đảm thống nhất và hiệu quả trong quá trình thực hiện. Việc quản lý phải thống nhất về số lượng và chất lượng nước; giữa nước mặt và nước dưới đất; nước trên đất liền và nước vùng cửa sông, nội thủy, lãnh hải; giữa thượng lưu và hạ lưu, kết hợp với quản lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên khác...

Kết luận cuộc họp, Thứ trưởng Lê Công Thành chỉ đạo Cục Quản lý tài nguyên nước bám sát các chỉ đạo của Bộ trưởng Trần Hồng Hà, gấp rút hoàn thiện Đề án. "Trên cơ sở các ý kiến góp ý tại cuộc họp, Cục Quản lý tài nguyên nước tổng hợp các ý kiến góp ý, tiếp tục rà soát, chỉnh sửa Đề án; phân công việc cụ thể cho các nhóm thực hiện, khẩn trương hoàn thiện để gửi xin ý kiến các cơ quan liên quan về Đề án đảm bảo an ninh tài nguyên nước quốc gia" - Thứ trưởng Lê Công Thành chỉ đạo. ❖

Nguồn: DWRM



Đảng ủy Bộ TN&MT tham dự Hội nghị trực tuyến sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW

Ngày 12/6, tại điểm cầu Bộ Tài nguyên và Môi trường, Đảng ủy Bộ Tài nguyên và Môi trường tham dự Hội nghị trực tuyến toàn quốc sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII, triển khai Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XIII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và Hội nghị nghiên cứu, học tập, chuyên đề toàn khoá về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng - chuyên đề năm 2021 do Ban chấp hành Trung ương Đảng tổ chức.

Tham dự có các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ, Bí thư các cấp ủy trực thuộc, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ và cán bộ chuyên trách công tác Đảng của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Phát biểu khai mạc tại điểm cầu Bộ TN&MT, đồng chí Phạm Tân Tuyến, Phó Bí thư Đảng ủy, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Bộ TN&MT cho biết, năm năm qua, các cấp ủy, tổ chức đảng đã lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Chỉ thị 05, gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI, XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đạt được nhiều kết quả rất quan trọng, khá toàn diện, với nhiều cách làm mới, sáng tạo, thiết thực, tạo chuyển biến mạnh mẽ, tích cực, có sức lan toả trong các cơ quan, đơn vị.

Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã từng bước đi vào nền nếp, trở thành nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của mỗi cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên, đóng góp quan trọng vào công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, thúc đẩy việc tự giác nêu gương của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu, nhất là vai trò tiên phong, gương mẫu của các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ, các đồng chí lãnh đạo chủ chốt các đơn vị trực thuộc Bộ, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị chuyên môn và công tác xây dựng Đảng.



Các đại biểu Đảng ủy Bộ TN&MT tại điểm cầu Bộ TN&MT tham dự Hội nghị trực tuyến toàn quốc sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW

Để đạt hiệu quả thiết thực trong việc thực hiện Chỉ thị 05 thời gian tới, ngày 18/5/2021, Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 01-KL/TW về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Việc tổ chức điểm cầu kết nối với Hội nghị trực tuyến toàn quốc do Ban chấp hành Trung ương tổ chức, nhằm giúp các Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ, Bí thư các cấp ủy trực thuộc, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ và đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác Đảng nắm bắt một cách toàn diện kết quả đạt được trong 5 năm thực hiện Chỉ thị số 05 và các giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm toàn khóa trong việc triển khai Kết luận số 01-KL/TW về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05 giai đoạn tới. Qua đó để quán triệt, tuyên truyền sâu rộng, tạo

sự thống nhất về ý chí và hành động trong quá trình triển khai thực hiện Chỉ thị 05 trong cấp ủy và toàn cơ quan, đơn vị.

Tại Hội nghị, các đại biểu được nghe Báo cáo tóm tắt sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; xem phóng sự về kết quả 5 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW.

Nhân dịp này, Hội nghị đã công bố quyết định khen thưởng các điển hình được nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ có thành tích tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh giai đoạn 2016-2021. ❖

Nguồn: MONRE



Hội thảo trực tuyến Kinh tế tuần hoàn tại các thị trường mới nổi: Khai mở tiềm năng Phục hồi xanh tại khu vực Châu Á

Chiều 2/6, Bộ trưởng Trần Hồng Hà, Thứ trưởng Võ Tuấn Nhân cùng lãnh đạo một số đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tham dự Hội thảo trực tuyến Kinh tế tuần hoàn tại các thị trường mới nổi: Khai mở tiềm năng Phục hồi xanh tại khu vực Châu Á. Đây là sự kiện bên lề cấp khu vực châu Á của Diễn đàn kinh tế tuần hoàn thế giới

Mục tiêu của Hội thảo nhằm khám phá tiềm năng của một nền kinh tế tuần hoàn để hỗ trợ khôi phục COVID-19; Thảo luận về các rào cản đối với việc tích hợp khái niệm kinh tế tuần hoàn vào các khuôn khổ phát triển bền vững. Bên cạnh đó, xây dựng kiến thức và năng lực chính thức của chính phủ để hoạch định các chính sách hướng tới một nền kinh tế tuần hoàn để phát triển bền vững. Đồng thời, xem xét các nghiên cứu điển hình về quốc gia, nêu bật các phương pháp hay nhất để chuyển đổi sang nền kinh tế tuần hoàn.

Phát biểu tại Hội thảo, bà Miranda Schnitger, Trưởng Ban hợp tác Chính phủ, Quỹ Ellen MacArthur nhấn mạnh: Kinh tế tuần hoàn là một phương thức tăng trưởng hiệu quả hơn và tạo giải pháp giải quyết các thách thức toàn cầu. Theo thiết kế, kinh tế tuần hoàn dựa trên ba nguyên tắc: Loại bỏ rác thải và ô nhiễm; Duy trì sử dụng sản phẩm và nguyên vật liệu; Tái tạo các hệ thống tự nhiên.

Bà Miranda Schnitger cho rằng, cần đẩy nhanh quá trình chuyển dịch sang nền kinh tế tuần hoàn vì những lợi ích có thể mang lại: Hỗ trợ phát triển kinh tế và tăng khả năng chống chịu; Mang lại thành quả về việc làm rộng và thúc đẩy đổi mới sáng tạo; Hỗ trợ giải quyết những thách thức toàn cầu như rác thải và ô nhiễm, biến đổi khí hậu và mất đa dạng sinh học.

Trao đổi với các đối tác quốc tế, Bộ trưởng Trần Hồng Hà cho biết, việc



chuyển dịch kinh tế theo hướng kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, kinh tế phát thải các-bon thấp là xu thế tất yếu của thời đại, được đồng thuận toàn cầu và được các nước trên thế giới coi là cuộc cách mạng công nghiệp xanh của thế kỷ 21, là cơ hội để cộng đồng toàn cầu chung tay thực hiện cam kết quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu nhằm mục tiêu phát triển bền vững vì sức khỏe của người dân, môi trường thiên nhiên và Trái đất.

Để chuyển đổi sang kinh tế tuần hoàn một cách hệ thống, toàn diện thì đòi hỏi sự tham gia của tất cả các cấp, các ngành, của cộng đồng doanh nghiệp, người dân.

Theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Bộ Tài nguyên và Môi trường đang chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng

quy định về “tiêu chí, lộ trình và cơ chế khuyến khích áp dụng kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam”, trong đó, vai trò, trách nhiệm của các Bộ, ngành và địa phương hiện đã được quy định rõ trong Luật Bảo vệ môi trường gắn với lộ trình triển khai, thực hiện Kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam.

Tại Hội thảo, Bà Elina Kalkku, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Phần Lan và Thống đốc (đại diện Phần Lan) tại Ngân hàng Phát triển châu Á cũng cho rằng, các quốc gia cần thay đổi về các mô hình phát triển hơn nữa. Bà Elina Kalkku sẽ kêu gọi EU sẽ thúc đẩy và đưa ra các thỏa thuận xanh để thay đổi các phương thức tăng trưởng kinh tế hỗ trợ các nước “xanh hóa nền kinh tế” hơn nữa, tuần hoàn kinh tế hơn nữa...



Nguồn: DWRM (Tổng hợp)



Tiếp tục giảm 30 khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ khó khăn do dịch COVID-19

Mới đây, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 47/2021/TT-BTC quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch COVID-19.

Theo Thông tư được ban hành, kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021, có 30 khoản phí, lệ phí được giảm với nhiều mức giảm cao sẽ hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân vượt khó khăn.

Đối với lĩnh vực tài nguyên môi trường, Thông tư quy định, mức thu phí khai thác và sử dụng dữ liệu về môi trường là bằng 70% mức thu phí quy định tại Biểu mức thu phí khai thác và sử dụng dữ liệu về môi trường ban hành kèm theo Thông tư số

22/2020/TT-BTC ngày 10 tháng 4 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng dữ liệu về môi trường.

Mức thu phí thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước; xả nước thải vào nguồn nước và hành nghề khoan nước dưới đất do cơ quan trung ương thực hiện là bằng 80% mức thu phí quy định tại Biểu mức thu phí thăm dò, khai thác sử dụng tài nguyên nước, hành nghề khoan nước dưới đất và xả nước thải vào nguồn nước ban hành kèm theo Thông tư số 270/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm dò, khai thác,

sử dụng tài nguyên nước; xả thải vào nguồn nước và hành nghề khoan nước dưới đất do cơ quan trung ương thực hiện.

Mức thu phí khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn là bằng 70% mức thu phí quy định tại Biểu mức thu phí khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn ban hành kèm theo Thông tư số 197/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021. ❖

Nguồn: DWRM

Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025

Tủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 942/QĐ-TTg Phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Theo Quyết định, mục tiêu đến năm 2025 được đề ra trong Chiến lược gồm: Cung cấp dịch vụ chất lượng phục vụ xã hội; huy động rộng rãi sự tham gia của xã hội; vận hành tối ưu các hoạt động của cơ quan nhà nước; giải quyết hiệu quả các vấn đề lớn trong phát triển kinh tế-xã hội; thay đổi đột phá xếp hạng quốc gia, với các chỉ tiêu cần đạt là đưa Việt Nam thuộc nhóm 50 nước dẫn đầu cả về chỉ số tổng thể, chỉ số tham gia điện tử cũng như chỉ số dữ

liệu mở.

Trong đó, người dân, doanh nghiệp có thể sử dụng dịch vụ số theo nhu cầu cá thể hóa, theo suốt cuộc đời, khi cần, theo cách thuận tiện, trực tuyến hoặc trực tiếp, dễ dàng, đơn giản, nhanh chóng, không giấy tờ, không cần sự hiện diện nếu pháp luật không yêu cầu.

Mỗi người dân có danh tính số kèm theo QR code, tiến tới đều có điện thoại thông minh. Mỗi hộ gia đình có địa chỉ số, có khả năng truy cập Internet cáp quang băng rộng.

Chiến lược đề ra 6 nhiệm vụ trọng tâm quốc gia, gồm: 1- Hoàn thiện môi trường pháp lý; 2- Phát triển hạ tầng số; 3- Phát triển các nền tảng số

và hệ thống quy mô quốc gia; 4- Phát triển dữ liệu số quốc gia; 5- Phát triển các ứng dụng, dịch vụ quốc gia; 6- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng quốc gia.

Quyết định cũng nêu rõ nhiệm vụ trọng tâm của bộ, ngành, địa phương. Trong đó, trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm phát triển hạ tầng mạng đáp ứng nhu cầu triển khai Chính phủ số tại bộ, ngành, địa phương theo hướng ưu tiên thuê dịch vụ, kết nối và sử dụng hiệu quả Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước... ❖

Nguồn: DWRM



Tăng cường phối hợp, chia sẻ thông tin trong phòng, chống thiên tai

Ngày 24/6, Thứ trưởng Lê Công Thành Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn (PCTT&TKCN) của Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì cuộc họp trực tuyến với các đơn vị nhằm đánh giá kết quả công tác PCTT&TKCN 6 tháng đầu năm 2021 và phương hướng hoạt động 6 tháng cuối năm 2021.

Báo cáo tại cuộc họp, Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV Trần Hồng Thái, Phó Trưởng Ban Chỉ huy PCTT&TKCN của Bộ TN&MT nhấn mạnh, trong 6 tháng đầu năm 2021, Ban Chỉ huy đã chỉ đạo các đơn vị thuộc bộ gồm: Tổng cục KTTV, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt nam, Cục Quản lý tài nguyên nước, Cục Viễn thám quốc gia, Viện Khoa học KTTV và BĐKH, Viện Khoa học Tài nguyên nước, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản chủ động theo dõi tình hình thiên tai, ban hành các bản tin dự báo, cảnh báo ứng phó với các loại hình thiên tai.

Trong năm 2020 và 6 tháng đầu năm 2021, công tác dự báo chuyên đề phục vụ cho các sự kiện lớn của đất nước đã được tăng cường. Ban Chỉ huy PCTT&TKCN của Bộ cũng đã phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn. Theo đó, khi có thiên tai xảy ra, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN của Bộ đã tổ chức các cuộc họp trực tuyến phân tích, đánh giá dự báo, cảnh báo tình hình thiên tai và báo cáo kịp thời Lãnh đạo Bộ và Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai.

Dự báo xu thế thiên tai thời gian trong 6 tháng cuối năm, ông Mai Văn Khiêm, Giám đốc Trung tâm Dự báo KTTV Quốc gia cho biết, ENSO sẽ chuyển dần sang trạng thái trung tính từ tháng 6/2021 với xác suất khoảng 70-80%, sau đó tiếp tục duy trì trung tính đến đầu năm 2022.

Theo ông Mai Văn Khiêm, trong 6 tháng cuối năm 2021, lượng mưa có xu



Thứ trưởng Lê Công Thành phát biểu tại cuộc họp

hướng gia tăng trên phạm vi toàn quốc, đặc biệt mưa nhiều hơn so với TBNN ở Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ vào tháng 7 đến tháng 9/2021 và tháng 10 đến tháng 12/2021 ở Trung và Nam Trung Bộ. Mưa lớn có khả năng xảy ra dồn dập trong các tháng 10 và 11/2021 ở các tỉnh miền Trung, đặc biệt ở khu vực Trung và Nam Trung Bộ. Mưa lớn cục bộ nhiều khả năng gây ra tình trạng ngập úng tại các đô thị, các thành phố lớn và các khu vực trũng, thấp.

Từ tháng 7 đến tháng 8/2021, nguy cơ xảy ra hạn hán cục bộ và xâm nhập mặn tại các tỉnh ven biển Trung Bộ, đặc biệt tại các tỉnh từ Quảng Trị đến Ninh Thuận. Tại ven biển Trung Bộ, hiện tượng xói lở bờ biển tiếp tục diễn ra nghiêm trọng, nhất là trong các đợt triều cường kết hợp với gió mùa Đông Bắc có cường độ mạnh.

Tại Hội nghị, đại diện lãnh đạo một số đơn vị trực thuộc Bộ đã có tham luận làm rõ thêm các nội dung của báo cáo, như: công tác triển khai phối hợp phòng, chống thiên tai trên

biển; các hoạt động giám sát, đánh giá, khắc phục và giải quyết hậu quả sự cố môi trường biển, sự cố tràn dầu khi có tình huống xảy ra. Công tác theo dõi, giám sát việc vận hành các hồ chứa nhằm bảo đảm việc tuân thủ Quy trình; cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu về vận hành hồ chứa phục vụ công tác phòng, chống thiên tai; công tác nghiên cứu khoa học phục vụ phòng, chống thiên tai...

Phát biểu kết luận cuộc họp, Thứ trưởng Lê Công Thành yêu cầu các đơn vị cần tiếp tục tăng cường sự phối hợp, chia sẻ thông tin, trao đổi, hướng dẫn sử dụng các thông tin của các lĩnh vực cho nhau, làm sao những công việc đang được phối hợp triển khai phải đi đến những thành quả cuối cùng. Đồng thời, yêu cầu Tổng cục KTTV xây dựng phương án, hệ thống chia sẻ thông tin về thiên tai, bảo lũ cho nội bộ các thành viên Ban Chỉ huy PCTT&TKCN của Bộ. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)



Nửa đầu tháng 7/2021: Diễn biến tài nguyên nước về đồng bằng sông Cửu Long không biến động

Bản tin Diễn biến tài nguyên nước về đồng bằng sông Cửu Long của Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam mới đây cho biết, trong nửa cuối tháng 6/2021, tổng lượng mưa trung bình vùng Hạ lưu vực sông Mê Công sụt giảm xuống mức 46mm, chỉ bằng 40% so với nửa đầu tháng 6/2021, và thấp hơn so với giá trị cùng kỳ trung bình nhiều năm (TBNN) khoảng 55%.

Mặc dù mưa có tăng do ảnh hưởng của bão số 2 (bão Koguma) đổ bộ vào đất liền ngày 13/6, mưa trên lưu vực đã giảm mạnh trở lại. Tổng lượng mưa của các vùng trong lưu vực đều giảm từ 45% đến 70%.

NỬA CUỐI THÁNG 6/2021, LƯU LƯỢNG NƯỚC VỀ ĐBSCL TĂNG

Theo số liệu quan trắc tại trạm Chiềng Sên, mực nước trong nửa cuối tháng 6/2021 giảm mạnh từ 4,6m xuống còn 3,2m. Tuy nhiên, đến cuối tháng 6/2021 mực nước vẫn còn cao hơn giá trị cùng kỳ TBNN khoảng 0,7 m.

Tương ứng với mực nước, lưu lượng tại trạm Chiềng Sên trong nửa cuối tháng 6/2021 cũng giảm mạnh từ 3.400 m³/s xuống 2.200 m³/s, và đến cuối tháng cao hơn giá trị cùng kỳ TBNN khoảng 400 m³/s. Tổng lượng dòng chảy tại Chiềng Sên trong nửa cuối tháng 6/2021 đạt 3,3 tỷ m³ cao gấp rưỡi giá trị cùng kỳ TBNN và năm 2020.

Còn số liệu thực đo tại trạm Kra-chê cho thấy, mực nước nửa cuối tháng 6/2021 duy trì ở mức cao hơn giá trị cùng kỳ TBNN từ 1 đến 2 m trong khoảng 10 ngày đầu. Sau đó, mực nước đã giảm mạnh xuống mức 10,2 m, thấp hơn cùng kỳ TBNN khoảng 1,5 m, nhưng vẫn cao hơn so với giá trị cùng kỳ năm 2020.

Tương tự, lưu lượng dòng chính sông Mê Công qua trạm Kra-chê trong nửa cuối tháng 6/2021 đạt đỉnh vào



ngày 20/6 ở mức 12.500 m³/s, và sau đó giảm mạnh xuống thấp hơn giá trị cùng kỳ TBNN tới 4.000 m³/s vào cuối tháng, tuy nhiên vẫn cao hơn giá trị cùng kỳ năm 2020. Tổng lượng dòng chảy nửa cuối tháng 6/2021 đạt mức 14,4 tỷ m³, cao hơn TBNN khoảng 8% và gấp đôi so với giá trị cùng kỳ năm 2020.

Theo số liệu quan trắc, mực nước lớn nhất ngày tại trạm Tân Châu trong nửa cuối tháng 6/2021 có xu thế tăng dần nhưng cuối tháng lại giảm xuống 1,3 m, nhưng vẫn cao hơn giá trị cùng kỳ TBNN.

Tổng lưu lượng trung bình ngày về Đồng bằng sông Cửu Long của Việt Nam qua hai trạm Tân Châu và Châu Đốc dao động trong khoảng từ 8.000 m³/s đến 11.000 m³/s, cuối tháng đã xuống thấp hơn giá trị TBNN. Tổng lượng dòng chảy qua hai trạm Tân Châu và Châu Đốc nửa cuối tháng 6/2021 đạt khoảng 13,4 tỷ m³ cao hơn

giá trị TBNN khoảng 10% và lớn hơn giá trị cùng kỳ năm 2020 khoảng 65%.

DỰ BÁO DIỄN BIẾN TÀI NGUYÊN NƯỚC NỬA ĐẦU THÁNG 7/2021

Kết quả dự báo diễn biến tài nguyên nước đến Đồng bằng sông Cửu Long trong nửa đầu tháng 7/2021 với mực nước lớn nhất ngày tại trạm Tân Châu trong nửa đầu tháng 7/2021 dự báo sẽ không tăng, dao động trong khoảng từ 1,1 m đến 1,4 m theo diễn biến triều.

Tổng lưu lượng trung bình ngày tới Đồng bằng sông Cửu Long qua hai trạm Tân Châu và Châu Đốc trong nửa đầu tháng 7/2021 dự báo sẽ tiếp tục tăng dần từ 10.000 m³/s lên tới 11.000 m³/s, nhưng vẫn thấp hơn TBNN khoảng 2.000 m³/s. Tổng lượng dòng chảy nửa đầu tháng 7/2021 qua hai trạm này dự kiến sẽ đạt khoảng 12,9 tỷ m³, thấp hơn giá trị cùng kỳ TBNN khoảng 15%. ❖

Nguồn: DWRM



Giới thiệu, đề nghị xét tặng Giải thưởng Môi trường Việt Nam năm 2021

Trong tháng 4/2021, Bộ Tài nguyên và Môi trường có Công văn số 1891/BTNMT-TTNMT gửi các Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương; UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giới thiệu, đề nghị xét tặng Giải thưởng Môi trường Việt Nam năm 2021.

Giải thưởng Môi trường Việt Nam do Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì tổ chức để trao tặng cho các tổ chức, cá nhân, cộng đồng có thành tích xuất sắc trong sự nghiệp bảo vệ môi trường; phát triển phong trào bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên thiên nhiên, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Để việc xét tặng Giải thưởng Môi

trường Việt Nam năm 2021 (gọi tắt là Giải thưởng) đảm bảo chặt chẽ, khách quan, chính xác và kịp thời, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị các Bộ, ban ngành, đoàn thể Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương như sau:

Đề xuất, giới thiệu tổ chức, cá nhân, cộng đồng có thành tích xuất sắc để xét tặng Giải thưởng theo quy định, hướng dẫn tại Thông tư số 62/2015/TT- BTNMT ngày 16 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng kê khai theo mẫu biểu ban hành tại Thông tư số 62/2015/TT-BTNMT ngày 16 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài

nguyên và Môi trường quy định về Giải thưởng Môi trường Việt Nam, gửi về Cơ quan thường trực Giải thưởng, địa chỉ: Trung tâm Truyền thông tài nguyên và môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Lô E2, Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; điện thoại: 0886 276 688 (số máy lẻ 5); di động: 0985.495.256 (Bà Đặng Thị Hằng). Thời hạn tiếp nhận hồ sơ trước ngày 31 tháng 7 năm 2021 (tính theo dấu bưu điện). Hồ sơ không hợp lệ hoặc nộp sau thời hạn quy định sẽ không được xét tặng Giải thưởng.

Lễ trao tặng Giải thưởng dự kiến tổ chức vào tháng 11 năm 2021. ❖

Nguồn: DWRM

Ban hành Quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

Ngày 18/6/2021, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Tiền Giang ban hành Quyết định quy phạm pháp luật số 14/2021/QĐ-UBND về việc Quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Quyết định quy định, việc kiểm kê tài nguyên nước được thực hiện định kỳ năm (05) năm một lần, phù hợp với kỳ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức kiểm kê tài nguyên nước, tổng hợp kết quả kiểm kê trên địa bàn để báo cáo UBND tỉnh phê duyệt và gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường tổng hợp.

Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Xây dựng; Giao thông vận tải; Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ban ngành có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình tổ chức thực hiện điều tra, lập báo cáo tình hình sử dụng nước của ngành, lĩnh vực gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp.

Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức điều tra hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước trên địa bàn tỉnh; tổng hợp kết quả điều tra hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước trên địa bàn tỉnh để báo cáo UBND tỉnh phê duyệt và gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường tổng hợp.

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và UBND cấp huyện, UBND cấp xã xây dựng phương án, cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước theo quy định tại Quyết định số 3863/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND tỉnh phê duyệt Danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2021. Bãi bỏ Quyết định số 31/2015/QĐ-UBND ngày 17/9/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. ❖

Nguồn: DWRM



Nghệ An: Phê duyệt Danh mục, Bản đồ phân vùng hạn chế và vùng đăng ký khai thác nước dưới đất

Mới đây, UBND tỉnh Nghệ An đã ban hành Quyết định số 1646/QĐ-UBND phê duyệt Danh mục, Bản đồ phân vùng hạn chế và vùng đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Theo Quyết định, Danh mục vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An gồm: Vùng hạn chế 1 có 1.219 vùng với tổng diện tích là 567,18km². Trong đó, vùng hạn chế 1A (là khu vực có biên mặn với hàm lượng tổng chất rắn hòa tan TDS từ 1.500mg/l trở lên) có 96 vùng, cụ thể huyện Diễn Châu 34 vùng, Hưng Nguyên 9 vùng, Nghi Lộc 6 vùng, Quỳnh Lưu 19 vùng, Yên Thành 12 vùng, thị xã Hoàng Mai 7 vùng và TP Vinh 12 vùng.

Vùng hạn chế 1B (là khu vực có bãi chôn lấp chất thải rắn tập trung) có 25 vùng, cụ thể các huyện Đô Lương, Kỳ Sơn, Nghi Lộc, Nghĩa Đàn, Quế Phong, Quỳnh Hợp có 1 vùng, Quỳnh Lưu, Tân Kỳ, Anh Sơn, Con Cuông, Tương Dương có 2 vùng, huyện Diễn Châu 6 vùng, thị xã Cửa Lò, Thái Hòa và TP Vinh có 1 vùng.

Vùng hạn chế 1C (là khu vực có nghĩa trang tập trung hoặc các khu vực có nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước dưới đất) có 1.098 vùng, cụ thể huyện Anh Sơn 53 vùng, Con Cuông 65 vùng, Diễn Châu 73 vùng, Đô Lương 57 vùng, Hưng Nguyên 52 vùng, Nam Đàn 64 vùng, Nghi Lộc 84 vùng, Nghĩa Đàn 77 vùng, Quế Phong 79 vùng, Quỳnh Châu 44 vùng, Quỳnh Hợp 54 vùng, Quỳnh Lưu 55 vùng, Tân Kỳ 51 vùng, Thanh Chương 143 vùng, Tương Dương 1 vùng, Yên Thành 71 vùng, TX Cửa Lò 5 vùng, TX Hoàng Mai 10 vùng, Thái Hòa 22 vùng và TP Vinh 38 vùng.

Vùng hạn chế 3 (là khu vực đã được đầu nối hoặc chưa đầu nối nhưng

có điểm đầu nối liền kề của hệ thống cấp nước sạch tập trung và sẵn sàng cung cấp nước sạch, đảm bảo nhu cầu sử dụng nước cả về thời gian, lưu lượng và chất lượng phù hợp với mục đích sử dụng nước) có 97 vùng với tổng diện tích 675,56 km². Trong đó, các huyện Quế Phong, Quỳnh Châu, Tương Dương, Kỳ Sơn, Quỳnh Hợp, Con Cuông, Anh Sơn, Tân Kỳ, Hưng Nguyên có 1 vùng, Nam Đàn, Thanh Chương có 2 vùng, Quỳnh Lưu 5 vùng, Diễn Châu 8 vùng, Yên Thành 10 vùng, Đô Lương 15 vùng, TX Hoàng Mai 10 vùng, Cửa Lò 7 vùng, Thái Hòa 4 vùng và TP Vinh 25 vùng.

Vùng hạn chế hỗn hợp (là phần chống lấn giữa vùng hạn chế 1 với vùng hạn chế 3) có 122 vùng, với tổng diện tích là 134,51km². Trong đó, các huyện Quế Phong, Quỳnh Châu, Con Cuông, Anh Sơn, Tân Kỳ có 1 vùng, Nam Đàn, Thanh Chương có 2 vùng, Quỳnh Lưu 14 vùng, Diễn Châu 24 vùng, Nghi Lộc 8 vùng, Đô Lương 12 vùng, Yên Thành 15 vùng, Hưng Nguyên 7 vùng, TX Cửa Lò 4 vùng, Thái Hòa 2 vùng, TX Hoàng Mai 9 vùng và TP Vinh 17 vùng.

Đối với Danh mục vùng đăng ký khai thác nước dưới đất gồm: Vùng đăng ký 3 (Là khu vực bị xâm nhập mặn do khai thác nước dưới đất gây ra; khu vực đồng bằng, ven biển có các tầng chứa nước mặn, nước nhạt nằm đan xen với nhau hoặc khu vực liền kề với các vùng mà nước dưới đất bị mặn, lợ) có 96 vùng với tổng diện tích 398,55km². Trong đó, huyện Diễn Châu 34 vùng, Hưng Nguyên 9 vùng, Nghi Lộc 6 vùng, Quỳnh Lưu 19 vùng, Yên

Thành 12 vùng, TX Hoàng Mai 7 vùng và TP Vinh 9 vùng.

Vùng đăng ký 4 (là khu vực đã bị ô nhiễm hoặc gia tăng ô nhiễm do khai thác nước dưới đất gây ra; khu vực nằm trong phạm vi khoảng cách nhỏ hơn 1km tới các bãi rác thải tập trung, bãi chôn lấp chất thải, nghĩa trang và các nguồn thải nguy hại khác) có 1.123 vùng với tổng diện tích 168,63km². Trong đó, huyện Quỳnh Lưu 57 vùng, Diễn Châu 79 vùng, Đô Lương 58 vùng, Hưng Nguyên 52 vùng, Nam Đàn 64 vùng, Nghi Lộc 85 vùng, Nghĩa Đàn 78 vùng, Quế Phong 80 vùng, Quỳnh Châu 44 vùng, Quỳnh Hợp 55 vùng, Tân Kỳ 53 vùng, Thanh Chương 143 vùng, Yên Thành 71 vùng, Anh Sơn 55 vùng, Con Cuông 67 vùng, Tương Dương 3 vùng, TX Cửa Lò 6 vùng, Hoàng Mai 10 vùng, Thái Hòa 23 vùng và TP Vinh 39 vùng.

Vùng đăng ký 5 (là khu đô thị, khu dân cư tập trung ở nông thôn, khu chế xuất, khu, cụm công nghiệp tập trung, làng nghề đã được đầu nối với hệ thống cấp nước tập trung và đảm bảo cung cấp nước ổn định về cả các số lượng và chất lượng) có 97 vùng với tổng diện tích 675,56km². Trong đó, các huyện Quế Phong, Quỳnh Châu, Tương Dương, Kỳ Sơn, Quỳnh Hợp, Con Cuông, Anh Sơn, Tân Kỳ, Hưng Nguyên có 1 vùng, Nam Đàn, Thanh Chương có 2 vùng, Quỳnh Lưu 5 vùng, Diễn Châu 8 vùng, Đô Lương 15 vùng, Yên Thành 10 vùng, TX Cửa Lò 7 vùng, Hoàng Mai 10 vùng, Thái Hòa 4 vùng và TP Vinh 25 vùng.

Bản đồ phân vùng hạn chế và



vùng đăng ký khai thác nước dưới đất địa bàn tỉnh Nghệ An tỷ lệ 1:100.000.

UBND tỉnh Nghệ An giao Sở TN&MT tổ chức công bố Danh mục, Bản đồ phân vùng hạn chế, vùng đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh và các nội dung khác quy định tại

Nghị định số 167/2018/NĐ-CP ngày 26/12/2018 của Chính phủ Quy định việc hạn chế khai thác nước dưới đất.

UBND các huyện, thành, thị tổ chức thực hiện đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn theo quy định tại Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày

30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ TN&MT Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước. ❖

Nguồn: DWRM

Đồng Nai: Nhiều kết quả nổi bật về quản lý tài nguyên và môi trường trong 6 tháng đầu năm 2021

Theo báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai, trong 6 tháng đầu năm 2021, mặc dù còn gặp khó khăn do dịch bệnh Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp, Lãnh đạo Sở TN&MT cùng ngành TN&MT đã nỗ lực triển khai thực hiện, cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ theo chương trình công tác của Bộ TN&MT, Nghị quyết của Tỉnh ủy và HĐND tỉnh Đồng Nai, chương trình công tác của UBND tỉnh Đồng Nai và các nhiệm vụ thường xuyên của ngành TN&MT Đồng Nai và đạt được một số kết quả khả quan.

Về công tác quản lý, bảo vệ môi trường, ngành TN&MT Đồng Nai đã triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp và hoàn thành 100% các chỉ tiêu về thu gom, xử lý chất thải theo Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 21/1/2021 của Tỉnh ủy Đồng Nai. Cụ thể, tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải y tế phát sinh, chất thải rắn công nghiệp không nguy hại, chất thải rắn sinh hoạt đạt 100%; 100% khu công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đều được lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động và truyền dữ liệu về Sở TN&MT Đồng Nai để theo dõi, giám sát.

Đối với công tác quản lý tài nguyên nước, Sở TN&MT đã tham mưu UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 1532 ngày 10/5/2021 về việc thành lập Hội đồng thẩm định nhiệm vụ “Lập Danh mục các vùng hạn chế khai thác nước dưới đất và lập Bản đồ phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất

trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”; hoàn thành tham mưu UBND tỉnh Đồng Nai báo cáo Bộ TN&MT về kết quả hoạt động khoáng sản năm 2020.

Trong 6 tháng đầu năm 2021, Sở TN&MT đã tổ chức thanh tra 2 cuộc/2 đơn vị, ban hành 2 kết luận; kiểm tra 6 cuộc/68 đơn vị, ban hành 2 thông báo kết luận kiểm tra đối với các đơn vị theo kế hoạch năm 2021, tiến hành kiểm tra 2 cuộc/64 đơn vị; ban hành hoặc tham mưu UBND tỉnh Đồng Nai ban hành 33 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền hơn 1,5 tỷ đồng.

Để tiến tới hoàn thành tốt các nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2021 cũng như của cả năm 2021, Sở TN&MT Đồng Nai sẽ tập trung tổ chức thẩm định, trình phê duyệt hồ sơ Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 cấp huyện; tiếp tục triển khai lập Phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên trên địa bàn tỉnh; tổ chức lập thủ tục

đấu thầu lựa chọn đơn vị tư vấn thực hiện nhiệm vụ khoanh vùng, xác định vùng hạn chế khai thác nước dưới đất và ĐKKH theo quy định; hoàn thiện và trình UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về ĐKKH; tham mưu UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định và quy định hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;...

Sở TN&MT Đồng Nai sẽ tiến hành 4 cuộc thanh tra doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp; tham mưu, xử lý kịp thời, đúng quy định theo các chỉ đạo của UBND tỉnh Đồng Nai; kiểm tra, đôn đốc thực hiện các kết luận, quyết định sau thanh tra, xử lý vi phạm hành chính; xử lý vi phạm hành chính về lĩnh vực bảo vệ môi trường, đất đai, tài nguyên nước và khoáng sản nếu phát hiện thông qua công tác thanh tra, kiểm tra và do các đơn vị khác chuyển sang theo quy định pháp luật. ❖

Nguồn: DWRM



Hải Phòng: Nhiều đơn vị khai thác, sử dụng tài nguyên nước vi phạm quy định

Bộ Tài nguyên và Môi trường vừa ban hành kết luận thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về tài nguyên nước trong hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước một số đơn vị khai thác, sử dụng nước đa mục tiêu, có quy mô lớn, phục vụ cấp nước cho đô thị trên địa bàn Hải Phòng.

CHƯA THỰC HIỆN VIỆC KẾT NỐI, TRUYỀN TẢI DỮ LIỆU QUAN TRẮC

Thanh tra Bộ chỉ ra, tại Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi An Hải đã thực hiện quan trắc mực nước tại các cống lấy nước nhưng chưa thực hiện quan trắc lưu lượng khai thác tại các cống lấy nước theo quy định.

Tại thời điểm thanh tra, Công ty có sổ nhật ký quan trắc mực nước tại các cống lấy nước để phục vụ vận hành lấy nước vào hệ thống. Tuy nhiên, Công ty chưa thực hiện việc kết nối, truyền tải dữ liệu quan trắc, giám sát với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

Công ty chưa tuân thủ việc kiểm soát tổng lưu lượng khai thác toàn bộ hệ thống công trình theo quy định của giấy phép được cấp. Công ty chưa thực hiện việc kết nối, truyền tải dữ liệu về hệ thống giám sát khai thác, sử dụng nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

Tương tự, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Thủy Nguyên chưa thực hiện việc giám sát lưu lượng khai thác cho toàn hệ thống, mới chỉ quan trắc mực nước tại các cống lấy nước và số giờ vận hành tại các trạm bơm; chưa thực hiện quan trắc lưu lượng khai thác ở các công trình lấy nước theo quy định. Công ty chưa tuân thủ việc kiểm soát tổng lưu lượng khai thác toàn bộ hệ thống công trình theo quy định của giấy phép được cấp; chưa thực hiện việc kết nối, truyền tải dữ liệu và hệ thống giám sát khai thác, sử dụng nước của Bộ Tài nguyên và

Môi trường theo quy định.

Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đa Độ chưa thực hiện việc kết nối, truyền tải dữ liệu quan trắc, giám sát với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

Mặt khác, theo giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp, Công ty phải thực hiện đúng các quy định của quy trình vận hành hệ thống công trình được cơ quan có thẩm quyền ban hành. Theo báo cáo và kiểm tra thực tế nhận thấy, Công ty đã xây dựng quy trình vận hành hệ thống thủy lợi trình cơ quan có thẩm quyền nhưng chưa được phê duyệt. Như vậy, tại thời điểm thanh tra, Công ty không có quy trình vận hành được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Bên cạnh đó, Công ty chưa tuân thủ việc kiểm soát tổng lưu lượng khai thác toàn bộ hệ thống công trình theo quy định của giấy phép được cấp.

Tại Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Tiên Lãng, đã thực hiện quan trắc mực nước, có sổ theo dõi và cập nhật các thông tin này vào hệ thống giám sát nội bộ. Tuy nhiên, Công ty chưa thực hiện việc kết nối, truyền tải dữ liệu quan trắc, giám sát với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định. Công ty cũng chưa thực hiện việc kết nối, truyền tải dữ liệu quan trắc, giám sát với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

Thanh tra Bộ cũng chỉ ra, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Vĩnh Bảo đã thực hiện quan trắc

mực nước, có sổ theo dõi và cập nhật hệ thống nội bộ nhưng chưa thực hiện quan trắc lưu lượng khai thác ở các cống lấy nước theo quy định; chưa thực hiện việc kết nối, truyền tải dữ liệu quan trắc, giám sát với cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

KIỂM SOÁT CHẶT CHẼ LƯU LƯỢNG KHAI THÁC NƯỚC CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị UBND thành phố chỉ đạo các công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn thực hiện các quy định của pháp luật về tài nguyên nước như: Lắp đặt thiết bị quan trắc, giám sát; kiểm tra giám sát các hoạt động xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn; thực hiện các biện pháp để bảo vệ nguồn nước...

Rà soát việc cấp giấy phép và phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng nước trên địa bàn thành phố để đảm bảo tránh thất thu nguồn thu ngân sách Nhà nước.

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc hoàn thành việc lắp đặt hệ thống giám sát tại các công trình khai thác, sử dụng nước theo quy định tại Thông tư số 47/2017/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng: kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy định pháp luật về tài nguyên nước đối với các công ty và các đối tượng khai thác, sử dụng nước,



xả nước thải vào nguồn nước trên hệ thống thủy lợi.

Yêu cầu các công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi trên tuân thủ việc khai thác nước mặt đảm bảo theo lưu lượng của giấy phép đã được cấp. Khẩn trương hoàn thành việc kết nối, truyền tải dữ liệu quan trắc, giám sát với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

Tiếp tục thực hiện quan trắc,

giám sát chất lượng nguồn nước trong hệ thống và có các cảnh báo cho các đơn vị khai thác từ hệ thống thủy lợi thuộc các đơn vị phụ trách; kiểm soát chặt chẽ các hoạt động xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi để đảm bảo chất lượng nguồn nước tạo nguồn cấp nước phục vụ cho các mục đích cấp nước.

Đề nghị các công ty có giải pháp để kiểm soát chặt chẽ lưu lượng khai

thác của các tổ chức, cá nhân khai thác nước từ các công trình thủy lợi. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan để đôn đốc các tổ chức cá nhân đang có hoạt động khai thác trên hệ thống thực hiện các quy định của pháp luật về tài nguyên nước. Nghiêm túc thực hiện các quy định khác của pháp luật về tài nguyên nước. ❖

Nguồn: thanhtra.com.vn

Phê duyệt Danh mục, Bản đồ phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất và khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Bình Định

Ngày 3/6, UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Quyết định số 2219/QĐ-UBND về việc phê duyệt Danh mục, Bản đồ phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất và khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Theo Quyết định, UBND tỉnh Bình Định phê duyệt Danh mục, Bản đồ vùng hạn chế khai thác nước dưới đất và Danh mục, Bản đồ khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn các huyện: Phù Mỹ, Phù Cát, Tuy Phước; thị xã Hoài Nhơn, thị xã An Nhơn, thành phố Quy Nhơn và các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

Danh mục, bản đồ vùng hạn chế khai thác nước dưới đất có diện tích 664,65 km² thuộc 74/104 xã, phường, thị trấn của vùng thực hiện dự án.

Danh mục, bản đồ khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất có diện tích 1.299,50 km²/2.434,45 km² thuộc 103/104 xã, phường, thị trấn của vùng thực hiện dự án.

UBND tỉnh Bình Định giao Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức công bố Danh mục, Bản đồ vùng hạn chế khai thác nước dưới đất và Danh mục khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất; đồng thời hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện việc hạn chế khai thác nước dưới đất và việc đăng ký khai thác nước dưới đất theo quy định.

UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Bình Định tổ chức tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn thực hiện việc hạn chế khai thác nước dưới đất; việc đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất trên địa bàn theo quy định tại Nghị định số 167/2018/NĐ-CP ngày 26/12/2018 của Chính phủ và Thông tư số

27/2014/TT-BTNMT ngày 30/05/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; tổ chức thực hiện việc đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất; đồng thời theo dõi, cập nhật số liệu đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn; giám sát các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các biện pháp hạn chế khai thác nước dưới đất.

Hàng năm tổng hợp, gửi báo cáo kết quả việc tổ chức đăng ký khai thác nước dưới đất cho Sở Tài nguyên và Môi trường; thường xuyên thực hiện rà soát, đề xuất điều chỉnh bổ sung Danh mục các vùng hạn chế khai thác nước dưới đất thuộc địa bàn quản lý cho phù hợp với tình hình thực tế, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh. ❖

Nguồn: DWRM



Thứ trưởng Võ Tuấn Nhân: Bảo vệ môi trường và phòng, chống dịch bệnh là mục tiêu kép

Ngày Môi trường thế giới năm 2021 được Chương trình Môi trường Liên Hợp Quốc (UNEP) phát động với chủ đề “Phục hồi Hệ sinh thái” (Ecosystem Restoration). Đây là thời điểm đánh dấu sự khởi động của Liên Hợp Quốc về Thập kỷ phục hồi Hệ sinh thái (2021 - 2030), cũng là thời hạn cuối cùng của các Mục tiêu Phát triển bền vững - một mốc thời gian mà các nhà khoa học đã xác định là cơ hội cuối để ngăn chặn thảm họa do biến đổi khí hậu.

Chủ đề Ngày Môi trường thế giới năm nay có sự liên kết chặt chẽ với chủ đề Ngày quốc tế Đa dạng sinh học (22/5) với thông điệp “Chúng ta là một phần của giải pháp - Vì thiên nhiên” do Ban Thư ký Công ước Đa dạng sinh học (CBD) phát động. Điều này cho thấy sự thống nhất của các Chương trình toàn cầu về việc cần giống lên hồi chuông báo động: Đã đến lúc, mỗi quốc gia cần đoàn kết, cùng chung tay và có những hành động cụ thể, thiết thực hơn vì thiên nhiên và trái đất của chúng ta.

Với chủ đề “Phục hồi hệ sinh thái”, Ngày Môi trường thế giới năm nay đưa ra thông điệp về sự tập hợp, đoàn kết nhằm bảo vệ và hồi sinh các hệ sinh thái trên thế giới, vì lợi ích của con người và thiên nhiên. Hơn lúc nào hết, con người cần chung tay để hạn chế, tiến tới ngăn chặn sự suy thoái của các hệ sinh thái. Chỉ với các hệ sinh thái lành mạnh, chúng ta mới có thể nâng cao sinh kế của người dân, chống lại biến đổi khí hậu và ngăn chặn sự sụp đổ của đa dạng sinh học.

Trả lời phỏng vấn báo chí nhân Ngày Môi trường thế giới 5/6 và Hướng ứng Tháng hành động vì môi trường trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 năm nay, Thứ trưởng Bộ TN&MT Võ Tuấn Nhân cũng cho rằng, trong bối cảnh



Thứ trưởng Bộ TN&MT Võ Tuấn Nhân

dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp hiện nay, các tổ chức, cá nhân cần căn cứ vào tình hình thực tế tại các địa phương và điều kiện thực tế tại cơ sở của mình để triển khai các hoạt động thiết thực hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới và Tháng hành động vì môi trường và đảm bảo ưu tiên việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống dịch. Bảo vệ môi trường và phòng, chống dịch bệnh là mục tiêu kép.

Thứ trưởng Võ Tuấn Nhân cho biết, Luật Bảo vệ môi trường 2020 là cơ sở pháp lý quan trọng cho công tác quản lý môi trường với nhiều điểm đột phá, hướng đến mục tiêu cao nhất là cải thiện chất lượng môi trường, bảo vệ sức khỏe người dân, cân bằng sinh thái, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học và phát triển kinh tế bền vững; hay nói cách khác, yếu tố “thiên nhiên” là một trong những điểm nhấn quan trọng của Luật Bảo vệ môi trường 2020.

Để Luật được thực thi trong đời sống, Bộ TN&MT đang tích cực hoàn

thiện Dự thảo Nghị định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường 2020.

Dự thảo Nghị định hướng đến mục tiêu bảo vệ bằng được các khu vực quan trọng của thiên nhiên, xây dựng cơ chế huy động mọi nguồn lực, thành phần trong xã hội, huy động xã hội hóa, huy động cộng đồng tham gia toàn diện vào việc quản lý, sử dụng bền vững các di sản thiên nhiên từ lăng kính của nguồn vốn tự nhiên, khai thác giá trị của các dịch vụ hệ sinh thái. Phân cấp mạnh mẽ cho các địa phương trong việc quản lý các di sản thiên nhiên theo địa bàn lãnh thổ, đồng thời làm rõ trách nhiệm quản lý của các cơ quan Trung ương.

Với những định hướng như vậy, Luật Bảo vệ môi trường 2020 và Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật khi được thực thi sẽ có tác động tích cực để mọi tổ chức, cá nhân trong xã hội cùng chung tay bảo vệ môi trường, phục hồi, bảo vệ hệ sinh thái vì cuộc sống hài hòa với thiên nhiên và cho một tương lai bền vững hơn. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)

Bản tin tài nguyên nước [15]



Đảm bảo tiến độ và chất lượng 4 tiểu dự án tại Đồng bằng sông Cửu Long

Nhằm đánh giá tiến độ thực hiện tổng thể và thúc đẩy thực hiện các dự án, ngày 3/6, Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Trần Quý Kiên đã có buổi làm việc trực tuyến với Đoàn công tác của Ngân hàng Thế giới (WB) về 4 tiểu dự án thuộc Dự án “Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững Đồng bằng sông Cửu Long” (WB9).

Tham dự cuộc họp có đại diện lãnh đạo các đơn vị của Bộ TN&MT, đại diện Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Về phía WB có bà Stefani Stallmeister - Giám đốc điều hành hoạt động dự án của WB tại Việt Nam, đại diện các đơn vị liên quan của WB.

Tại cuộc họp, ông Nguyễn Đức Phú, Giám đốc Ban Quản lý đầu tư xây dựng Bộ TN&MT đã báo cáo về tiến độ thực hiện 4 tiểu dự án gồm: Đầu tư nâng cấp và hoàn thiện hệ thống quan trắc, giám sát tài nguyên nước mặt tại Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL); Nâng cấp, xây dựng mạng lưới quan trắc nước dưới đất ĐBSCL trong điều kiện biến đổi khí hậu; Xây dựng hệ thống giám sát biến động bờ sông, bờ biển khu vực ĐBSCL bằng công nghệ viễn thám; Đầu tư xây dựng Trung tâm dữ liệu ĐBSCL tích hợp dữ liệu tài nguyên và môi trường khu vực phục vụ phân tích, đánh giá và hỗ trợ ra quyết định về phát triển bền vững trong điều kiện biến đổi khí hậu.

Ông Nguyễn Đức Phú cho biết, hiện nay, Bộ TN&MT đang tích cực phối hợp với các địa phương để tháo gỡ vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện theo kế hoạch. Tuy nhiên, do tình hình của đại dịch Covid làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án, vì vậy, các hoạt động triển khai thi công Tiểu dự án 1, 2, 3 đã bị ảnh hưởng. Riêng đối với tiểu dự án 4, đây là một tiểu dự án rất



Thứ trưởng Trần Quý Kiên chủ trì buổi làm việc trực tuyến với Đoàn công tác của Ngân hàng Thế giới (WB) về 4 tiểu dự án thuộc Dự án WB9

khó trong quá trình triển khai do Việt Nam chưa có một mô hình trung tâm vùng để có thể tham khảo và ngành công nghệ thông tin đã phát triển rất nhanh so với thời gian đầu khi lập dự án. Vì vậy, khả năng hoàn thành tiểu dự án 4 trong thời gian Hiệp định có hiệu lực là khó khả thi.

Ông Nguyễn Đức Phú cũng cho biết, để đẩy nhanh tiến độ các dự án, hoàn thành theo kế hoạch, Ban Quản lý dự án cũng đề xuất gia hạn hiệp định để triển khai Tiểu dự án 4 để Trung tâm vùng ĐBSCL được triển khai hiệu quả, đạt được đúng theo các Mục tiêu phát triển dự án theo Hiệp định đã ký kết. Cùng với đó, Ban Quản lý dự án đề xuất

Ngân hàng Thế giới, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, làm việc với các đơn vị liên quan để có thể gia hạn kéo dài thời gian thực hiện Hiệp định tín dụng hoặc có phương hướng để Bộ TN&MT có thể tiếp tục triển khai, hoàn thành tiểu dự án 4, đảm bảo tính hiệu quả của việc đầu tư.

Đánh giá về tiến độ thực hiện Dự án, bà Stefani Stallmeister - Giám đốc điều hành hoạt động dự án của Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam nhận định, trong thời gian qua, dù chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19 nhưng tiến độ thực hiện các tiểu dự án của Bộ TN&MT đã đạt nhiều kết quả tích cực.



Với tiểu dự án 4, theo Đại diện của WB, hợp phần này là dự án lõi quan trọng và cung cấp dữ liệu cho Trung tâm dữ liệu vùng ĐBSCL, cũng như thu thập, khai thác, chia sẻ thông tin, dữ liệu hiệu quả từ các dự án, nghiên cứu khác, do vậy, Bộ TN&MT cần nỗ lực, tập trung lồng ghép đẩy nhanh phê duyệt các hợp phần để đảm bảo đúng tiến độ và hiệu quả của dự án.

Phát biểu tại cuộc họp, Thứ trưởng Trần Quý Kiên bày tỏ sự cảm ơn tới Ngân hàng Thế giới trong thời gian

qua đã hợp tác, giúp đỡ, hỗ trợ Bộ TN&MT giải quyết nhiều vướng mắc lớn trong quá trình triển khai thực hiện 4 tiểu dự án tại ĐBSCL.

Theo Thứ trưởng, với quyết tâm cao, Bộ TN&MT đặt mục tiêu sẽ hoàn thành công việc của các tiểu dự án 1, 2, 3 và nỗ lực để kết thúc việc thực hiện tiểu dự án 4 trong thời gian sớm nhất.

Thứ trưởng cũng đề nghị Ban Quản lý dự án rà soát lại các hợp phần của dự án, tính toán thời gian cần thiết để phê duyệt tiến độ thực hiện cho phù

hợp, có thể gia hạn các hợp phần nhưng phải đảm bảo tính pháp lý và hiệu quả của dự án.

"Tôi mong rằng với sự đồng sức, đồng lòng của các bên tham gia, Dự án sẽ đạt được hiệu quả cao nhất, góp phần chuyển đổi toàn diện vùng ĐBSCL theo hướng phát triển bền vững, tăng cường công cụ hỗ trợ người dân địa phương chống chịu tốt hơn với biến đổi khí hậu theo đúng tinh thần của Nghị quyết 120/NQ-CP đã đề ra" – Thứ trưởng Trần Quý Kiên nhấn mạnh. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)

Phiên họp đặc biệt lần thứ 5 của Liên Hợp Quốc về Nước và Thảm họa thiên tai

Phiên họp đặc biệt lần thứ 5 của Liên Hợp Quốc (LHQ) về Nước và Thảm họa thiên tai vừa diễn ra ngày 25/6. Đây là một sự kiện toàn cầu cấp cao tập trung vào các vấn đề liên quan đến nước và thiên tai.

Phiên họp được tổ chức với chủ đề "Xây dựng trở lại bền vững hơn, khả năng chống chịu tốt hơn sau COVID-19" với sự tham gia của các quốc gia như: Hungary, Indonesia, Nhật Bản, Mexico, Hà Lan, Hàn Quốc, Tajikistan, Ban lãnh đạo và các chuyên gia cấp cao về Nước và Thảm họa (HELP), Viện Nghiên cứu Chính sách Quốc gia (GRIPS) của Nhật Bản với tư cách là đơn vị đồng tổ chức.

Sự kiện này sẽ tập trung vào việc chia sẻ kinh nghiệm và thúc đẩy các hành động nhằm hiện thực hóa một thế giới bền vững hơn, có khả năng phục hồi và thích ứng với khí hậu sau đại dịch COVID-19 dựa trên các bài học kinh nghiệm từ đại dịch. Sự kiện này cũng là một bước cụ thể các hoạt động khung tăng tốc để đạt được các Mục tiêu Phát triển bền vững (SDGs) và các

chương trình nghị sự đã được thống nhất toàn cầu để trở lại đúng tiến độ bằng cách cung cấp các bài học hữu ích, ý tưởng đổi mới và hiểu biết chung.

Trong nhiều thập kỷ, thiên tai là một trong những nguyên nhân chính làm gia tăng tình trạng nghèo đói, khoảng 26 triệu người rơi vào cảnh đói nghèo mỗi năm và làm đảo ngược sự phát triển. Những thảm họa thiên nhiên như vậy hầu như luôn gắn liền với nước như lũ lụt, bão, hạn hán, sóng thần hay lở đất. Do vậy, cuộc khủng hoảng khí hậu hiện đang làm trầm trọng thêm và gia tăng các thảm họa liên quan đến nước, tạo ra những thách thức phức tạp hơn và đe dọa cuộc sống và sinh kế của người dân.

Trong hai thập kỷ qua, các thảm họa liên quan đến khí hậu đã tăng gần gấp đôi số lượng so với hai mươi năm trước đó, ảnh hưởng đến hơn 4 tỷ

người. Những thảm họa này đã cướp đi sinh mạng của hàng triệu người và gây thiệt hại kinh tế hơn 2,97 nghìn tỷ USD. Biến đổi khí hậu đang làm thay đổi các mô hình mưa, ảnh hưởng đến lượng nước sẵn có, kéo dài thời gian khô hạn và nắng nóng, và làm tăng cường độ của các cơn lốc xoáy, có thể dẫn đến các trận lũ lụt kinh hoàng. Những xu hướng này tạo ra những thách thức to lớn đối với nỗ lực của thế giới nhằm xây dựng các cộng đồng và xã hội bền vững, có khả năng phục hồi cao hơn bằng cách thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững.

Thập kỷ Hành động quốc tế "Nước cho Phát triển Bền vững" và Hội nghị về Nước vào năm 2023 là những cơ hội để cộng đồng quốc tế vận động việc chuyển đổi việc quản lý nước để đạt được các Mục tiêu Phát triển bền vững liên quan đến nước. ❖

Nguồn: DWRM (Dịch)



Báo cáo về tình trạng của các đập, hồ chứa nước của thế giới

Đầu năm 2021, Viện Nước, Môi trường và Sức khỏe của Đại học Liên Hợp Quốc (UNU-INWEH) đã công bố một báo cáo về tình trạng của các đập, hồ chứa nước lớn của thế giới.



Báo cáo cung cấp bức tranh tổng quan về tình trạng của các con đập và hồ chứa nước lâu năm tại khu vực thế giới với các chức năng chính như cấp nước, tưới tiêu, kiểm soát lũ lụt, thủy điện và giải trí. Báo cáo cũng cho thấy, hiện trạng “già hóa” của các đập lớn khi vượt ngưỡng tuổi “báo động” là 50 năm và nhiều đập khác sẽ sớm tiếp cận 100 năm tuổi. Các công trình lâu đời này gánh chịu nhu cầu và chi phí bảo trì tăng nhanh trong khi hiệu quả của các chức năng giữ nước, cấp nước giảm dần gây ra các mối đe dọa tiềm tàng đối với sự an toàn con người và môi trường.

Trên cơ sở phân tích các bộ dữ liệu toàn cầu hiện có, báo cáo chỉ ra rằng, mặc dù ở một số khu vực có kế hoạch xây dựng thêm các đập trữ nước, đặc biệt là để sản xuất thủy điện,

nhưng sẽ không có một “cuộc cách mạng về đập” nào khác để phù hợp với quy mô của việc xây dựng đập cường độ cao trong thời gian đầu đến những thập niên giữa thế kỷ 20. Đến nay, nhiều đập lớn được xây dựng đã lâu năm, xuống cấp, và do đó chúng ta đang trải qua sự “già hóa hàng loạt” về cơ sở hạ tầng chứa nước.

Báo cáo nghiên cứu sâu hơn về việc ngừng vận hành các đập cũ, có thể là dỡ bỏ để giải quyết các vấn đề về đảm bảo an toàn công cộng, chi phí bảo trì leo thang, bồi lắng hồ chứa và phục hồi hệ sinh thái sông tự nhiên. Việc ngừng hoạt động một số con đập trở thành một lựa chọn nếu những hạn chế về kinh tế và việc nâng cấp đập theo mục đích sử dụng ban đầu của nó đã trở nên lỗi thời. Chi phí cho việc dỡ bỏ đập được ước tính là nhỏ hơn rất nhiều so với chi phí sửa chữa.

Thông qua một vài nghiên cứu điển hình về các đập lớn đã bị xuống cấp, ngừng hoạt động đã cho thấy sự phức tạp của quá trình gỡ bỏ đập một cách an toàn. Ngay cả việc dỡ bỏ một con đập nhỏ cũng cần nhiều năm, thường là nhiều thập kỷ với sự tham gia của các chuyên gia và cộng đồng, cũng như các hoạt động pháp lý kéo dài. Với sự “già hóa” hàng loạt của các con đập đang diễn ra, điều quan trọng là phải xây dựng các quy trình hướng dẫn và đẩy nhanh quá trình dỡ bỏ đập đảm bảo an toàn.

Báo cáo này được thực hiện nhằm thu hút sự chú ý của toàn cầu đối với vấn đề đối với các con đập trước sự “già hóa”, xuống cấp và không còn hiệu quả, đồng thời khuyến khích các nỗ lực quốc tế nhằm đối phó với nguy cơ về nước mới này. ❖

Nguồn: DWRM (Dịch)

Ngày Thế giới chống Sa mạc hóa và hạn hán năm 2021: “Lưu trữ và phục hồi đất”

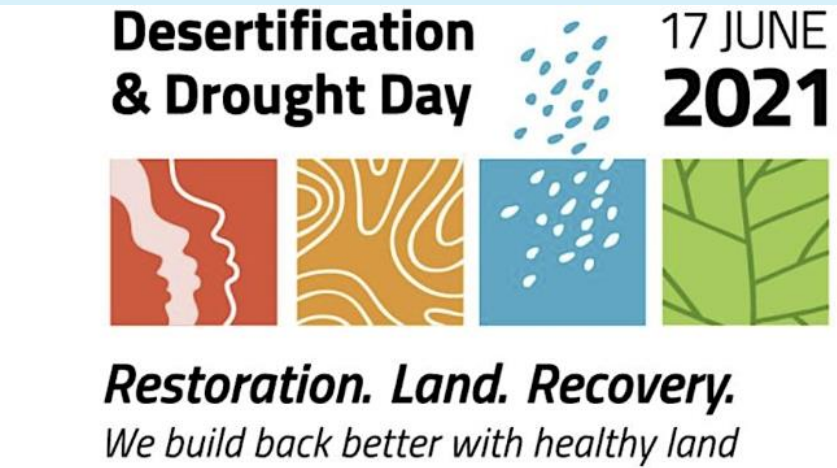
Ngày Thế giới chống sa mạc hóa và hạn hán được Liên Hợp Quốc tổ chức hàng năm vào ngày 17 tháng 6 với mục đích là nâng cao nhận thức cộng đồng về vấn đề sa mạc hóa và hạn hán, nêu bật các phương pháp và giải pháp ngăn chặn sa mạc hóa và hạn hán trên toàn thế giới. Chủ đề năm 2021 là “Lưu trữ và phục hồi đất”, tập trung vào các phương pháp và giải pháp để cải tạo đất bạc màu thành đất tốt.

Những năm qua, tình trạng biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng đã cho thấy mức độ nguy hại của hạn hán, dẫn tới sa mạc hóa trong nhiều khu vực trên Trái Đất, với nhiều vùng trở nên khô hơn, chịu hạn hán thường xuyên hơn và kéo dài hơn. Liên Hợp Quốc đã từng cảnh báo, quá trình sa mạc hóa là điển hình cho một trong số những “thách thức môi trường lớn nhất trong thời đại của chúng ta”.

Hiện nay, 1/5 diện tích đất trên toàn cầu, tương đương hơn 2 tỉ ha đất bị suy thoái, bao gồm hơn một nửa diện tích đất nông nghiệp. Vì vậy, nếu con người không thay đổi cách quản lý đất, hơn 90% có thể bị thoái hóa vào năm 2050. Suy thoái đất tác động tiêu cực đến 1/5 diện tích đất trên hành tinh và sinh kế của 3,2 tỉ người, tương đương với 40% dân số toàn cầu.

Tuy nhiên, cũng có tín hiệu khả quan khi Ban thư ký Công ước chống sa mạc hóa của Liên Hợp Quốc (UNCCD) chỉ ra, khoảng 1 tỉ ha đất vẫn có thể được phục hồi trong vòng 10 năm tới để đảo ngược quá trình suy thoái này.

Do đó, ngày Quốc tế chống sa mạc hóa và hạn hán (17/6) được Ban thư ký UNCCD đặt trọng tâm vào việc cải tạo, phục hồi đất bị suy thoái. Phục hồi đất bạc màu mang lại khả năng phục hồi kinh tế, tạo việc làm, nâng cao



Chủ đề Ngày Thế giới chống Sa mạc hóa và hạn hán 2021: Lưu trữ và phục hồi đất

thu nhập và tăng an ninh lương thực. Hơn nữa, phục hồi đất có thể phục hồi lại đa dạng sinh học, giúp ngăn chặn lượng carbon trong khí quyển làm Trái đất nóng lên, làm chậm sự biến đổi khí hậu, giảm tác động của biến đổi khí hậu và củng cố quá trình phục hồi sau đại dịch COVID-19.

Trên thực tế, UNCCD cảnh báo, thoái hóa đất sẽ khiến nền kinh tế thế giới thiệt hại 23.000 tỉ USD vào năm 2050 nếu như tình trạng sử dụng vẫn diễn ra như hiện nay. Vì vậy, nếu ngay từ bây giờ, chúng ta áp dụng những biện pháp khẩn cấp để chặn đứng xu hướng đi xuống của đất trồng thì thiệt hại sẽ giảm còn khoảng 4.600 tỉ USD.

Phòng tránh, làm chậm lại và đảo ngược việc mất đất sản xuất và các hệ sinh thái tự nhiên là rất cần thiết và quan trọng trong thời điểm hiện nay để có một khoảng phục hồi nhanh chóng từ đại dịch, đồng thời là tấm vé đảm bảo sự sinh tồn lâu dài của loài người và hành tinh.

Việt Nam có gần 8 triệu ha đất hoang mạc hóa

Hiện nay, Việt Nam có khoảng 7,6

triệu ha đất đang chịu tác động của thoái hóa, hoang hóa dẫn tới sa mạc hóa. Tình trạng sa mạc hóa ngày càng diễn ra nhanh chóng đến mức báo động. Tây Bắc, Tây Nguyên và Duyên hải Nam Trung Bộ là 3 khu vực bị ảnh hưởng nặng nề nhất của thực trạng này. Quá trình sa mạc hóa tác động sâu sắc đến sự phát triển kinh tế - xã hội, cuộc sống của người dân.

Trong đó, từ Quảng Bình đến Bình Thuận là nơi có diện tích sa mạc hóa lớn nhất cả nước. Tại các tỉnh miền núi phía Bắc, nơi còn nhiều vùng đồi núi trọc đang bị mưa lũ làm lở đất, xói mòn và suy thoái đến khô cằn hoang mạc. Đây là những vấn đề đáng lo ngại, là thách thức lớn đối với nền nông nghiệp hiện nay.

Ngoài ra, quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa diễn ra nhanh chóng khiến mỗi năm chúng ta mất trên 100.000 ha đất nông nghiệp loại tốt, chủ yếu là đất lúa ở các tỉnh đồng bằng. Do đó, Việt Nam đã trở thành một trong những quốc gia có ít đất nông nghiệp nhất trên thế giới - đứng thứ 159 thế giới từ năm 2002. ❖